TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V H** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ	*VH, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Sồng A S, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản B Nh 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Chị Vàng Thị S, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản B Nh 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 điều 25, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sồng A S và chị Vàng Thị S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Sồng A S và chị Vàng Thị S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Sồng A S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu: Sồng A M, sinh ngày 13/11/2009 và cháu Sồng Thị D, sinh ngày 06/12/2001 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 20/7/2022. Chị Vàng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với Anh Sồng A S.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Ghi nhận việc Anh Sồng A S tự nguyện trả cho chị Vàng Thị S số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) công sức làm vợ và nuôi dậy hai con trong thời kỳ hôn nhân. Ngoài ra, các đương sự không có thắc mắc và đề nghị xem xét thêm vấn đề gì về tài sản chung.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Sồng A S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000019 ngày 01/7/2022. Anh Sồng A S được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VH, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện VH ;
- Chi cục THA huyện ;
- Các đương sự;
- UBND xã VH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang